

Số: 59 /2026/QĐST-VHNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1991

Căn cước công dân số: 077091010180 tại Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021.

Nơi cư trú: Thôn P, phường T, thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992

Căn cước công dân số: 040192037853 tại Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 25/05/2022.

Nơi thường trú: Tổ B, ấp H, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Thôn P, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24 ngày 05/04/2021, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại tòa, ông V, bà T đều khẳng định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Tòa án đã

tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc ông V, bà T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị T có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày: 21/11/2017 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 16/04/2021. Sau khi ly hôn, ông V và bà T thống nhất: Bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Minh A và Nguyễn Minh Q đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông V không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày: 21/11/2017 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 16/04/2021 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0019601 ngày 31/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tp.HCM;
- VKSND kv12-tp.HCM;
- UBND phường Tân Hải, tp.HCM (GCNKH số 24 ngày 05/04/2021);
- Chi cục THADS tp.HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Trần Thị Thảo Nguyên